TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/ 2018
"V/v ly hôn tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯƠC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Phương

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 14/2018/TLST -HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về ''*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con''* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXX- ST ngày 12/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐ-ST ngày 27/4/2018 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị L, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Văn Ng, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/01/2018 và bản tự khai ngày 23/01/2018 chị Lê Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2009 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh Ng có quan hệ ngoại tình nên về nhà chửi bới đánh đập chị nhiều lần, từ đó vợ chồng sống không có tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đến tháng 01/2018 chị và anh Ng sống ly thân nhau cho đến nay không quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng thực sự không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ng.

Về con chung: Chị L và anh Ng có 02 con chung là Lê Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 16/01/2010 và cháu Lê Nhật M, sinh ngày 04/9/2012. Từ trước đến nay cả hai cháu đều đang ở với chị L. Chị L xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nh và cháu M và chị không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung

Tại bản tự khai ngày 25/01/2018, cháu Lê Thị Quỳnh Nh trình bầy nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Lê Văn Ng. Anh Ng đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và không có ý kiến gì. Anh Ng không chấp hành tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập làm việc nhưng anh Ng vắng mặt không có lý do nên Tòa án phải tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng hôn nhân đối với anh Lê Văn Ng.

Tại biên bản xác minh ngày 15/2/2018 tại thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.Chính quyền địa phương cho biết trong quá trình chung sống chị L và anh Ng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị L và anh Ng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay vợ chồng không có khả năng đoàn tụ được.

Ngày 10/5/2018 chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Ng vẫn vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng anh Ng vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án là vi phạm quy định tại các Điều 70 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 để tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị L được ly hôn anh Lê Văn Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Lê Văn Ng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28 ; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Ng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng

mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Lê Văn Ng kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 26/10/2009 được UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa chị L và anh Ng là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Ng, tuy nhiên sau khi nhận thông báo của Tòa án, anh Ng không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được nên đã làm mất đi cơ hội đoàn tụ của vợ chồng. Việc chị L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thực trạng hôn nhân phù hợp với xác minh tình trạng hôn nhân chị L và anh Ng tại địa phương. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị L được ly hôn anh Ng là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L và anh Ng có 02 con chung là Lê Thị Quỳnh Nh và Lê Nhật M. Chị L có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu Lê Thị Quỳnh Nh và Lê Nhật M và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy anh Ng không thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết hôn nhân, cũng như trách nhiệm của mình đối với các con. Cháu Nh có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Để đảm bảo cho các cháu học tập ổn định, phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần. Nên chấp nhận yêu cầu của chị L nên giao cháu Nh và cháu M cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Ng có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227 ; khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Lê Văn Ng.
- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 16/01/2010 và cháu Lê Nhật M, sinh ngày 04/9/2012 cho chị Lê Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001094 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Chi cục THA dân sự Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trịnh Thị Hà